

ĐIỀU LỆ

Giải Vô địch Pencak Silat trẻ quốc gia năm 2025

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

- Kỷ niệm 79 năm ngày Thể thao Việt Nam (27/3/1946 - 27/3/2025).
- Thúc đẩy việc tập luyện môn Pencak Silat trong thanh, thiếu niên.
- Đánh giá trình độ tập luyện, rà soát lực lượng để tuyển chọn vào đội tuyển trẻ quốc gia để tham dự các giải thi đấu quốc tế và các kỳ SEA Games.
- Nâng cao năng lực tổ chức huấn luyện của các địa phương, ngành có phong trào.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ

1. Mỗi địa phương, ngành:

- Nội dung thi đấu Tanding 01 vận động viên chỉ được phép tham dự một 01 hạng cân.
- Địa phương, ngành tham dự cử trọng tài theo đội. Trọng tài được điều động phải tham gia tập huấn trọng tài trước giải. Khi đi làm nhiệm vụ mang theo giấy điều động trọng tài.

2. Điều kiện đối với vận động viên tham dự:

- Các vận động viên phải biết kỹ thuật và luật thi đấu Pencak Silat, tư cách đạo đức tốt.
- Căn cước công dân hoặc hộ chiếu. Giấy chứng nhận sức khoẻ (bệnh viện, phòng khám đa khoa, ngành) chứng nhận trong vòng 3 tháng trước giải. Ảnh màu cỡ 4 x 6cm (02 ảnh).
- Bảo hiểm thi đấu cho VĐV.
- Các trang thiết bị phục vụ cho thi đấu gồm: võ phục thi đấu Pencak Silat và các dụng cụ bảo vệ cho vận động viên.

III. ĐĂNG KÝ

1. Các đơn vị tham dự giải gửi bản đăng ký theo mẫu (kèm theo) về: Bộ môn Pencak Silat, Phòng Thể thao thành tích cao I, Cục Thể dục thể thao, số 36 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội. Điện thoại: 024. 38 457154.

2. Thời gian nộp đăng ký: **Chậm nhất ngày 10 tháng 7 năm 2025.**

Đăng ký muộn sau thời hạn và thay đổi đăng ký sẽ bị coi là không hợp lệ và không được quyền tham gia thi đấu.

IV. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU

- Thời gian: Từ ngày 20 đến ngày 31 tháng 7 năm 2025.
- Địa điểm: Nhà thi đấu tỉnh Hà Tĩnh.

V. TÍNH CHẤT VÀ NỘI DUNG THI ĐẤU

Thi đấu cá nhân loại trực tiếp (Knock-out). Trao huy chương Vàng, huy chương Bạc và 02 huy chương Đồng.

Nội dung Tanding:

1. Lứa tuổi từ 12 đến 13 (sinh từ năm 2012 đến năm 2013) tuổi:

TT	Nam	Nữ
1	Hạng cân A: từ 30kg đến 33kg	Hạng cân A: từ 30kg đến 33kg
2	Hạng cân B: từ 33kg đến 36kg	Hạng cân B: từ 33kg đến 36kg
3	Hạng cân C: từ 36kg đến 39kg	Hạng cân C: từ 36kg đến 39kg
4	Hạng cân D: từ 39kg đến 42kg	Hạng cân D: từ 39kg đến 42kg
5	Hạng cân E: từ 42kg đến 45kg	Hạng cân E: từ 42kg đến 45kg
6	Hạng cân F: từ 45kg đến 48kg	Hạng cân F: từ 45kg đến 48kg
7	Hạng cân G: từ 48kg đến 51kg	Hạng cân G: từ 48kg đến 51kg
8	Hạng cân H: từ 51kg đến 54kg	Hạng cân H: từ 51kg đến 54kg
9	Hạng cân I: từ 54kg đến 57kg	
10	Hạng cân J: từ 57kg đến 60kg	

2. Lứa tuổi từ 14 đến 16 (sinh từ năm 2009 đến năm 2011) tuổi:

TT	Nam	Nữ
1	Hạng cân A: từ 39kg đến 43kg	Hạng cân A: từ 39kg đến 43kg
2	Hạng cân B: từ 43kg đến 47kg	Hạng cân B: từ 43kg đến 47kg
3	Hạng cân C: từ 47kg đến 51kg	Hạng cân C: từ 47kg đến 51kg
4	Hạng cân D: từ 51kg đến 55kg	Hạng cân D: từ 51kg đến 55kg
5	Hạng cân E: từ 55kg đến 59kg	Hạng cân E: từ 55kg đến 59kg
6	Hạng cân F: từ 59kg đến 63kg	Hạng cân F: từ 59kg đến 63kg
7	Hạng cân G: từ 63kg đến 67kg	Hạng cân G: từ 63kg đến 67kg
8	Hạng cân H: từ 67kg đến 71kg	Hạng cân H: từ 67kg đến 71kg
9	Hạng cân I: từ 71kg đến 75kg	Hạng cân I: từ 71kg đến 75kg
10	Hạng cân J: từ 75kg đến 79kg	Hạng cân J: từ 75kg đến 79kg
11	Hạng cân K: từ 79kg đến 83kg	
12	Hạng cân L: từ 83kg đến 87kg	

3. Lứa tuổi từ 17 đến 20 (sinh từ năm 2005 đến năm 2008) tuổi:

TT	Nam	Nữ
1	Hạng cân: dưới 45kg	Hạng cân: dưới 45kg
2	Hạng cân A: từ 45kg đến 50kg	Hạng cân A: từ 45kg đến 50kg

3	Hạng cân B: từ 50kg đến 55kg	Hạng cân B: từ 50kg đến 55kg
4	Hạng cân C: từ 55kg đến 60kg	Hạng cân C: từ 55kg đến 60kg
5	Hạng cân D: từ 60kg đến 65kg	Hạng cân D: từ 60kg đến 65kg
6	Hạng cân E: từ 65kg đến 70kg	Hạng cân E: từ 65kg đến 70kg
7	Hạng cân F: từ 70kg đến 75kg	Hạng cân F: từ 70kg đến 75kg
8	Hạng cân G: từ 75kg đến 80kg	Hạng cân G: từ 75kg đến 80kg
9	Hạng cân H: từ 80kg đến 85kg	
10	Hạng cân I: từ 85kg đến 90kg	
11	Hạng cân J: từ 90kg đến 95kg	

Mỗi nội dung phải có từ 3 vận động viên của 3 đơn vị trở lên mới tổ chức thi đấu.

VI. LUẬT THI ĐẤU

Theo luật Pencak Silat quốc tế do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành tại Quyết định số 1138/QĐ-TCTDTT ngày 01 tháng 10 năm 2020 (có sửa đổi).

VII. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

1. Khen thưởng:

Cục Thể dục thể thao:

- Trao giấy chứng nhận. Trao huy chương Vàng, huy chương Bạc và hai huy chương Đồng cho các vận động viên Nhất, Nhì và Ba ở mỗi nội dung.
- Cờ toàn đoàn cho hạng nhất, hạng nhì và hạng ba.
- Phong đẳng cấp: Theo Thông tư số 06/2021/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao.

2. Kỷ luật:

- Vận động viên vắng mặt hoặc bỏ cuộc thi đấu không có lý do chính đáng trong các trận bán kết, chung kết sẽ không được nhận huy chương.
- Vận động viên có huy chương mà không lên nhận (không có lý do chính đáng) theo quy định của Ban tổ chức, sẽ không được công nhận thành tích.
- Vận động viên có hành vi thiếu tôn trọng Ban Tổ chức, trọng tài, khán giả, vận động viên, huấn luyện viên các đội tùy theo lỗi nặng nhẹ sẽ bị kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu.
- Huấn luyện viên không gương mẫu có hành vi phi thể thao, gây mâu thuẫn, mất đoàn kết... sẽ chịu các hình thức kỷ luật từ phê bình đến truất quyền chỉ đạo thi đấu.
- Đối với trọng tài làm nhiệm vụ điều hành thi đấu vi phạm đạo đức (không trung thực, thiên vị...) sẽ bị xử lý từ phê bình đến truất quyền làm trọng tài tùy theo mức độ vi phạm.
- Các hình thức kỷ luật sẽ được Ban Tổ chức thông báo bằng văn bản tới các địa phương, ngành và báo cáo Lãnh đạo Cục Thể dục thể thao.

3. Khiếu nại:

- Trưởng đoàn hoặc huấn luyện viên trưởng mới có quyền khiếu nại bằng văn bản. Lệ phí kèm theo: 2.000.000VNĐ.
- Khiếu nại về nhân sự phải nộp đơn trước khi bốc thăm thi đấu.
- Khiếu nại về kỹ thuật phải nộp đơn trong vòng 10 phút sau khi trận đấu kết thúc.
- Mọi cá nhân, đơn vị phải tuyệt đối chấp hành các quyết định của Ban tổ chức về việc khiếu nại.
- Quyết định của Hội đồng Trọng tài là quyết định cuối cùng về chuyên môn.

VIII. KINH PHÍ

1. Đơn vị tham dự: Chi kinh phí: ăn, ở; di chuyển trong thời gian thi đấu. Mua bảo hiểm thi đấu. Chi tiền di chuyển cho trọng tài.

2. Lệ phí thi đấu: 500.000đ/vận động viên (Năm trăm ngàn đồng).

IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chỉ có Cục Thể dục thể thao mới có quyền thay đổi bổ sung Điều lệ này./.

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO I

Nơi nhận:

- Sở VHTT&DL, VH&TT các tỉnh, thành;
- Phòng TDTT các ngành;
- Các Trường năng khiếu;
- Lưu: VT, P. TTTTCI, LN20.

Hoàng Quốc Vinh

CHƯƠNG TRÌNH THI ĐẤU
GIẢI VÔ ĐỊCH PENCAK SILAT TRẺ QUỐC GIA NĂM 2025
(Từ ngày 20 đến ngày 31 tháng 7 năm 2025)

Ngày	Thời Gian	Nội dung chương trình	Địa điểm
20/7	08:00 - 10:30 14:30 - 17:00	Các đoàn đến. Các đoàn nộp hồ sơ vận động viên Tập huấn trọng tài	Cân kiểm tra VĐV vào buổi sáng các ngày thi đấu từ 6.00' – 7.00'
21/7	07:00- 10:00 14:30- 17:30	Cân kiểm tra Vận động viên Tập huấn trọng tài Họp trưởng đoàn, huấn luyện viên Bốc thăm xếp lịch thi đấu Tập huấn trọng tài	
22/7	08:00- 12:00 19:00- 22:30	Thi đấu đối kháng vòng loại Khai mạc giải; Thi đấu đối kháng vòng loại	
23/7	08:00- 11:30 14:30- 17:30 19:00- 22:30	Thi đấu đối kháng vòng loại Thi đấu đối kháng vòng loại Thi đấu đối kháng vòng loại	
24/7	08:00- 11:30 14:30- 17:30 19:00- 22:30	Thi đấu đối kháng vòng loại Thi đấu đối kháng vòng loại Thi đấu đối kháng vòng loại	
25/7	08:00- 11:30 14:30- 17:30 19:00- 22:30	Thi đấu đối kháng vòng loại Thi đấu đối kháng vòng loại Thi đấu đối kháng vòng loại	
26/7	08:00- 11:30 14:30- 17:30 19:00- 22:30	Thi đấu đối kháng vòng loại Thi đấu đối kháng vòng loại Thi đấu đối kháng vòng loại	
27/7	08:00- 11:00 14:30- 17:30 19:00- 22:30	Thi đấu đối kháng vòng tứ kết Thi đấu đối kháng vòng tứ kết Thi đấu đối kháng vòng tứ kết	
28/7	08:00- 11:30 14:30- 17:30 19:00- 22:30	Thi đấu đối kháng vòng tứ kết Thi đấu đối kháng vòng tứ kết Thi đấu đối kháng vòng tứ kết	
29/7	08:00- 11:30 14:30- 17:30 19:00- 22:30	Thi đấu đối kháng vòng bán kết Thi đấu đối kháng vòng bán kết Thi đấu đối kháng vòng bán kết	
30/7	08:00- 11:30 14:30- 17:30 19:00- 22:30	Thi đấu đối kháng vòng bán kết Thi đấu đối kháng vòng bán kết Thi đấu đối kháng vòng bán kết	
31/7	08:00- 11:30 14:30- 17:30 19:00- 22:30	Thi đấu đối kháng Chung kết Thi đấu đối kháng Chung kết Thi đấu đối kháng Chung kết	Trao huy chương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU
GIẢI VÔ ĐỊCH PENCAK SILAT TRẺ QUỐC GIA NĂM 2025
(Lựa tuổi từ 12 đến 13 tuổi)

Đơn vị:..... Trưởng đoàn:.....

Huấn luyện viên trưởng:.....

TT	Hạng cân nam	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND	Ghi chú
1	30kg - 33kg				
2	33kg - 36kg				
3	36kg - 39kg				
4	39kg - 42kg				
5	42kg - 45kg				
6	45kg - 48kg				
7	48kg - 51kg				
8	51kg - 54kg				
9	54kg - 57kg				
10	57kg - 60kg				
	Hạng cân nữ				
1	30kg - 33kg				
2	33kg - 36kg				
3	36kg - 39kg				
4	39kg - 42kg				
5	42kg - 45kg				
6	45kg - 48kg				
7	48kg - 51kg				
8	51kg - 54kg				

....., ngày tháng năm 2025

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU
GIẢI VÔ ĐỊCH PENCAK SILAT TRẺ QUỐC GIA NĂM 2025
(Lứa tuổi từ 14 đến 16 tuổi)

Đơn vị:..... Trưởng đoàn:.....

Huấn luyện viên trưởng:.....

TT	Hạng cân nam	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND	Ghi chú
1	39kg - 43kg				
2	43kg - 47kg				
3	47kg - 51kg				
4	51kg - 55kg				
5	55kg - 59kg				
6	59kg - 63kg				
7	63kg - 67kg				
8	67kg - 71kg				
9	71kg - 75kg				
10	75kg - 79kg				
11	79kg - 83kg				
12	83kg - 87kg				
	Hạng cân nữ				
1	39kg - 43kg				
2	43kg - 47kg				
3	47kg - 51kg				
4	51kg - 55kg				
5	55kg - 59kg				
6	59kg - 63kg				
7	63kg - 67kg				
8	67kg - 71kg				
9	71kg - 75kg				
10	75kg - 79kg				

....., ngày tháng năm 2025

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU
GIẢI VÔ ĐỊCH PENCAK SILAT TRẺ QUỐC GIA NĂM 2025
(Lứa tuổi 17 đến 20 tuổi)

Đơn vị:..... Trưởng đoàn.....

Huấn luyện viên trưởng:.....

TT	Hạng cân nam	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND	Ghi chú
1	dưới 45kg				
2	45kg - 50kg				
3	50kg - 55kg				
4	55kg - 60kg				
5	60kg - 65kg				
6	65kg - 70kg				
7	70kg - 75kg				
8	75kg - 80kg				
9	80kg - 85kg				
10	85kg - 90kg				
11	90kg - 95kg				
	Hạng cân nữ				
1	dưới 45kg				
2	45kg - 50kg				
3	50kg - 55kg				
4	55kg - 60kg				
5	60kg - 65kg				
6	65kg - 70kg				
7	70kg - 75kg				
8	75kg - 80kg				

....., ngày tháng năm 2025

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

**MẪU ĐĂNG KÝ THI ĐẤU CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN
GIẢI VÔ ĐỊCH PENCAK SILA TRẺ QUỐC GIA NĂM 2025
ĐƠN VỊ:**

Họ tên		
Năm sinh		
Số CCCD		
Nội dung thi đấu		

Họ tên		
Năm sinh		
Số CCCD		
Nội dung thi đấu		

Họ tên		
Năm sinh		
Số CCCD		
Nội dung thi đấu		

Họ tên		
Năm sinh		
Số CCCD		
Nội dung thi đấu		

Họ tên		
Năm sinh		
Số CCCD		
Nội dung thi đấu		

Họ tên		
Năm sinh		
Số CCCD		
Nội dung thi đấu		

